



1. HTML, CSS cơ bản

1.1 TỔNG QUAN

1.1.1 Mục tiêu

- Tìm hiểu và làm quen với HTML - CSS cơ bản trong xây dựng website.
- Tìm hiểu về cấu trúc, cú pháp, nguyên tắc hoạt động của HTML, CSS, một số nguồn tham khảo về HTML, CSS.
- Xây dựng được một trang web cơ bản với HTML, CSS.

1.1.2 Môi trường - công cụ

- Trình Editor hay Web IDE bất kỳ (Có thể sử dụng Notepad++, Sublime Text, phpStorm,...). Khuyến khích sinh viên sử dụng **Sublime Text 3** vì tính đơn giản, gọn nhẹ và khả năng hỗ trợ mạnh mẽ. Sublime Text 3 được cung cấp miễn phí tại <https://www.sublimetext.com/3>.
- Web browser bất kì. Khuyến khích sử dụng *Google Chrome*.

1.1.3 Tài liệu tham khảo

- Mozilla Developer Network (MDN) - <https://developer.mozilla.org>
- HTML & CSS courses, W3Schools - <https://www.w3schools.com>

1.2 NỘI DUNG THỰC HÀNH

1.2.1 Làm quen với HTML - CSS

Giới thiệu 1.2.1 HTML (*Hypertext Markup Language* - Ngôn ngữ đánh dấu Siêu văn bản) là ngôn ngữ được sử dụng phổ biến nhất trong việc xây dựng các website. HTML ra đời vào năm 1990 với cha đẻ là *Tim Berners-Lee*, cũng là người khai sinh ra World Wide Web và chủ tịch của World Wide Web Consortium. Cú pháp cơ bản của HTML dựa trên các thẻ (tag):

```
<tagName> Some Content </tagName>
```

Thẻ đóng (*Closing Tags*) và thẻ tự đóng (*Self-Closing Tags*) trong HTML

- Thông thường, mỗi thẻ HTML sẽ có 1 thẻ mở < và 1 thẻ đóng >. Ví dụ:

```
<h1>I need a closing tag </h1>
<p>Me too!</p>
```

- Một số thẻ HTML không cần thẻ đóng như:

```

<br>
```



Để tham khảo và tìm hiểu về các thẻ trong HTML, sinh viên có thể tham khảo tại thư viện MDN (<https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/HTML/Element>) hoặc W3Schools.

Một file HTML cơ bản sẽ có cấu trúc như sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
<!-- Metadata goes here -->
  <title>Page Title</title>
</head>
<body>
<!-- Content goes here -->
  <h1>My First Heading</h1>
  <p>My first paragraph</p>
</body>
</html>
```

Thuộc tính (Attributes)

Trong mỗi tag còn có thể khai báo thêm các thuộc tính (attributes) với cú pháp

```
<tag name="value"></tag>
```


Ví dụ:

```
<a href="www.google.com">Click me to go to Google</a>
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="style.css">
```

Giới thiệu 1.2.2 CSS (*Cascading Style Sheets*) là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu như HTML. Nguyên tắc hoạt động của CSS là tìm dựa vào các vùng chọn (*selector*), vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác, sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính (*property*) với các giá trị (*value*) cần thay đổi lên vùng chọn đó.

Cú pháp cơ bản của CSS dựa trên các vùng chọn:

```
selector {
  property: value;
  anotherProperty: value;
}
```

-  Để tham khảo và tìm hiểu thêm về CSS, sinh viên có thể tham khảo tại thư viện MDN: <https://developer.mozilla.org/en-US/docs/Web/CSS/Reference>.

Vị trí đặt CSS:

1. **Inline** - Đặt vào thuộc tính từng thẻ HTML. Ví dụ:

```
<h3 style="color: pink;">blah blah blah </h3>
<p style="color: yellow;">blah blah blah </p>
```

2. **Style Tag** - Đặt bên trong thẻ <style></style> tại phần head. Ví dụ

```
<html>
<head>
  <title>LT UDM</title>
  <style type="text/css">
    li {color: red;}
  </style>
</head>
```

3. **Separate CSS file** - Đặt CSS ở file .css riêng và nhúng vào file HTML qua thẻ <link>. Ví dụ:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Demo Page</title>
  <link rel="stylesheet" type="text/css" href="app.css">
</head>
<body>
</body>
</html>
```

CSS áp dụng cho trang HTML trên đặt trong file **app.css**.

Task 1.1 (dành cho lớp thực hành .2)

Hãy tạo mới 1 trang HTML có tên theo dạng **MSSV-Task1.html** với yêu cầu:

- Tiêu đề trang: MSSV - Họ tên - Task 1
- Nội dung, định dạng: In **đậm và nghiêng** câu hỏi (font Tahoma, định dạng tiêu đề **h4**), câu trả lời sử dụng font Tahoma. Đánh thứ tự tự động dạng a. b. c. d. cho các câu hỏi.
- Có 1 hình nền bất kỳ, màu sắc chữ tự chọn sao cho vẫn thấy rõ nội dung trên trang.

Trả lời các câu hỏi sau đây tại file HTML trên:

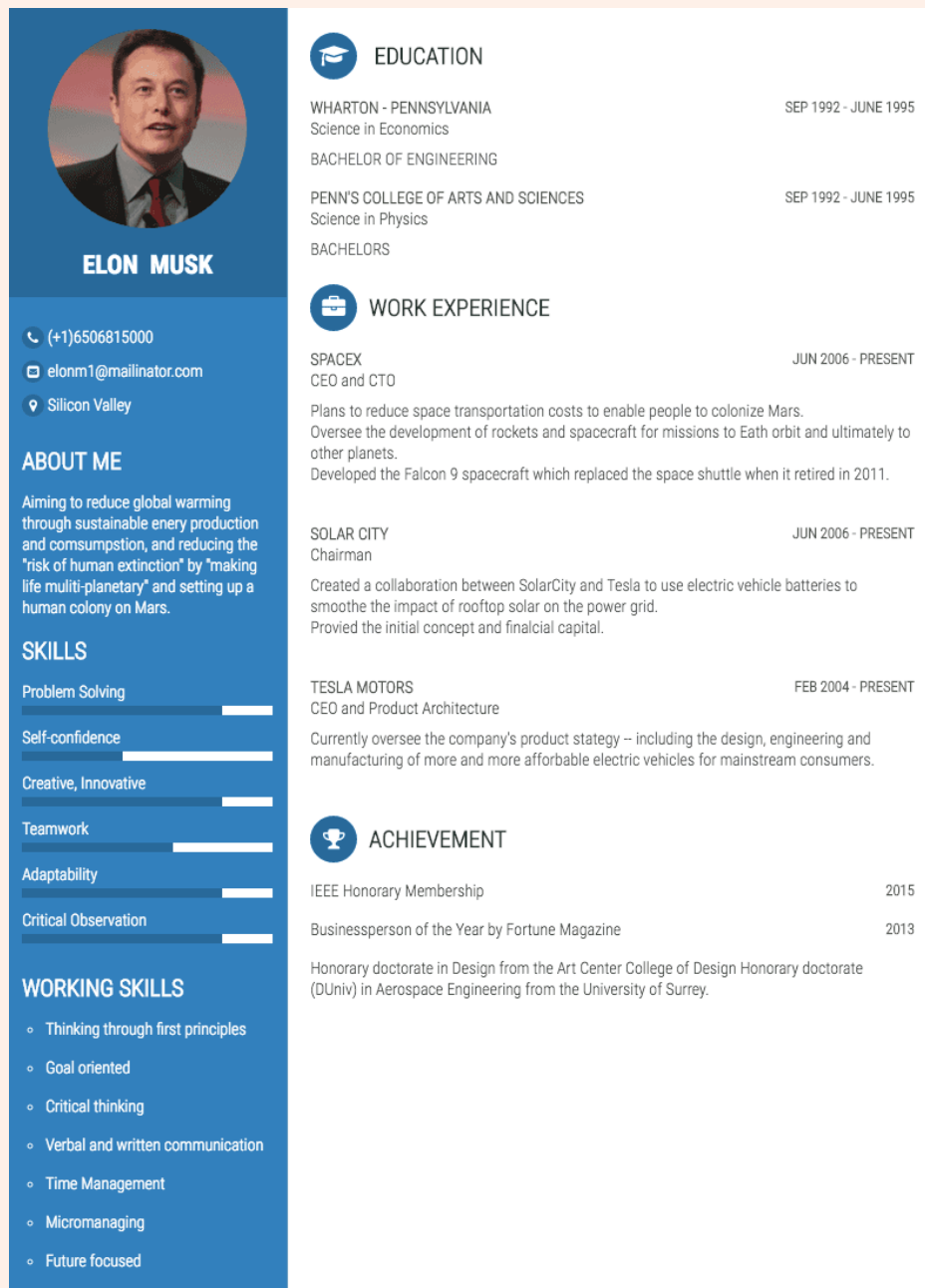
- a. So sánh file HTML có định dạng **.html** và **.htm**. Nếu không có các thẻ <html>, <head> và <body> thì có ảnh hưởng gì trong file HTML không?
- b. Có những cách nào để hiển thị các thẻ HTML để hiển thị ra bên ngoài mà không bị HTML xử lý. Ví dụ hiển thị các nội dung như
 <div><h1>Hello HTML</h1></div>
- c. Làm thế nào để tạo vùng chọn để định dạng trong CSS cho một tag, một class, một ID?
- d. Tìm và cho ví dụ về các thẻ có các chức năng sau:
 - + Gạch chân, kẻ đường ngang, chỉ số trên/dưới.
 - + Tạo bảng (có ghép dòng, ghép cột).
 - + 4 hiệu ứng chữ chạy từ 4 hướng (trái, phải, trên, dưới).

1.2.2 Bài tập tổng hợp

Task 1.2 (dành cho lớp thực hành .2)

Elon Musk - một nhà phát minh, doanh nhân, tỉ phú người Nam Phi. Ông được biết đến nhiều nhất vì đã sáng lập SpaceX và đồng lập Tesla Motors và PayPal.

Những thành tích, kỹ năng của ông có thể trình bày trong CV 1 trang giấy, tạo sự ấn tượng và nổi bật với một phong cách riêng. Đây cũng là một mẫu CV thành công mà nhiều ứng viên đã sử dụng để chinh phục các chuyên gia tuyển dụng. Một trong các mẫu CV Elon Musk như sau:



ELON MUSK

(+1)6506815000
elonm1@mailinator.com
Silicon Valley

ABOUT ME

Aiming to reduce global warming through sustainable energy production and consumption, and reducing the "risk of human extinction" by "making life multi-planetary" and setting up a human colony on Mars.

SKILLS

Problem Solving
Self-confidence
Creative, Innovative
Teamwork
Adaptability
Critical Observation

WORKING SKILLS

- Thinking through first principles
- Goal oriented
- Critical thinking
- Verbal and written communication
- Time Management
- Micromanaging
- Future focused

EDUCATION

WHARTON - PENNSYLVANIA
Science in Economics
SEP 1992 - JUNE 1995
BACHELOR OF ENGINEERING

PENN'S COLLEGE OF ARTS AND SCIENCES
Science in Physics
SEP 1992 - JUNE 1995
BACHELORS

WORK EXPERIENCE

SPACEX
CEO and CTO
JUN 2006 - PRESENT

Plans to reduce space transportation costs to enable people to colonize Mars.
Oversee the development of rockets and spacecraft for missions to Earth orbit and ultimately to other planets.
Developed the Falcon 9 spacecraft which replaced the space shuttle when it retired in 2011.

SOLAR CITY
Chairman
JUN 2006 - PRESENT

Created a collaboration between SolarCity and Tesla to use electric vehicle batteries to smoothe the impact of rooftop solar on the power grid.
Provided the initial concept and financial capital.

TESLA MOTORS
CEO and Product Architecture
FEB 2004 - PRESENT

Currently oversee the company's product strategy -- including the design, engineering and manufacturing of more and more affordable electric vehicles for mainstream consumers.

ACHIEVEMENT

IEEE Honorary Membership
2015

Businessperson of the Year by Fortune Magazine
2013

Honorary doctorate in Design from the Art Center College of Design Honorary doctorate (DUniv) in Aerospace Engineering from the University of Surrey.

Hình 1.1: Mẫu CV theo phong cách Elon Musk.

Bằng HTML-CSS, sinh viên hãy thực hiện CV của mình với định dạng Elon Musk trên.

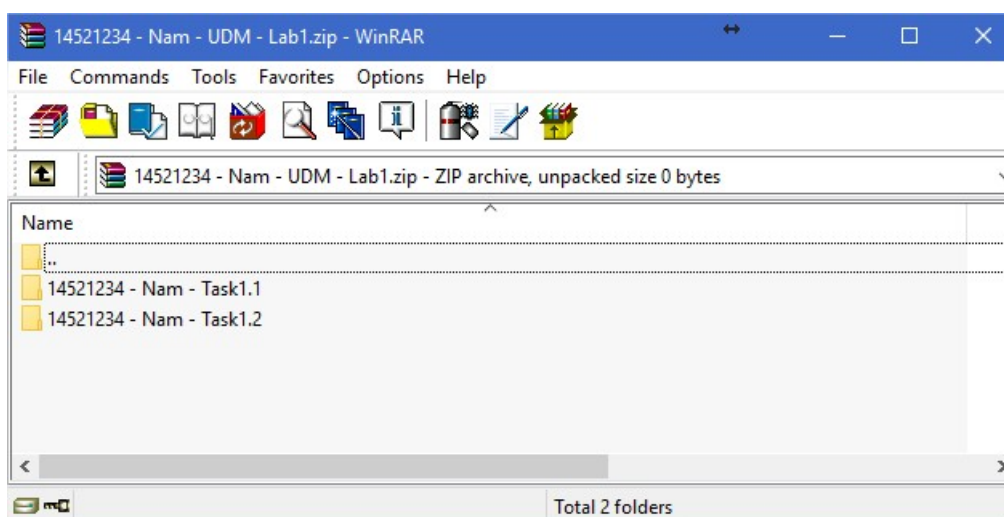
1.3 YÊU CẦU - ĐÁNH GIÁ

1.3.1 Yêu cầu

1. Thời gian thực hiện: tối đa **10 ngày** từ ngày thực hành.
2. Sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung trong phần thực hành và báo cáo kết quả như sau:
 - Task 1.1: Thư mục tên **MSSV - Tên SV - Task1.1** chứa file .html và các file, thư mục khác liên quan (nếu có).
 - Task 1.2: Thư mục tên **MSSV - Tên SV - Task1.2** chứa file .html và các file, thư mục khác liên quan khác (nếu có).

Lưu ý 1.3.1 — Nộp báo cáo. Nén 2 thư mục Task 1.1 và 1.2 vào cùng file (.RAR, .ZIP) có tên theo dạng **[MSSV]-[Tên SV]-UDM-Lab1**.

Nộp báo cáo theo thời gian quy định tại website môn học `courses.uit.edu.vn`
Báo cáo không đúng yêu cầu có thể dẫn đến sai sót trong quá trình xử lý ngoại lệ.



Hình 1.2: Ví dụ: 14521234-Nam-UDM-BaoCaoLab1.zip

1.3.2 Đánh giá

- Sinh viên hiểu và hoàn thành nội dung thực hành, giải thích các vấn đề và câu hỏi tốt: 85%
- Sinh viên tổ chức các file, thư mục hợp lý; sử dụng các thẻ HTML, class, ID để quản lý nội dung, CSS hiệu quả: 15%
- Khuyến khích sinh viên có tìm hiểu, thực hiện các nội dung nâng cao, mở rộng (nếu có): 5-20% hoặc cộng trực tiếp vào điểm tổng kết thực hành tùy theo mức độ.

Lưu ý 1.3.2 Báo cáo nộp trễ, sao chép từ Internet hay sao chép lẫn nhau sẽ được xử lý tùy theo mức độ. Các Task có thể được vấn đáp ngẫu nhiên để đánh giá kết quả trực tiếp tại buổi thực hành tiếp theo, sinh viên vắng thực hành không có lý do sẽ được trừ tối thiểu 20% số điểm bài thực hành đó.